TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-PT
Ngày 01 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Nguyễn Tài Sử

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1971 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 208 G, khu phố 2, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: thôn 01B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp KV; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Võ K và bà Bùi Thị H; có vợ là Đoàn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-4-2018 đến ngày 18-6-2018, tại ngoại - Có mặt.

2. Đào Văn Ng, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: thôn 01B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: nhân viên quản lý và bảo vệ rừng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang D và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị T

và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-4-2018 đến ngày 18-6-2018, tại ngoại, chấp hành án phạt tù từ ngày 11-02-2020 đến ngày 06-7-2020 được tạm đình chỉ thi hành án - Có mặt.

Người bào chữa cho Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng: Ông Mai Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Mai H thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 57 đường R, tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp KV; địa chỉ: thôn 01B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp KV: Ông Mai Văn L - chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: thôn 01B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Q: Ông Lê Đình T, chức vụ: Chủ tịch; địa chỉ: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ G; đại chỉ: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý rừng phòng hộ G: Ông Vũ Văn Tr, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Bùi Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Triệu Quầy T, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Kim Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh K'P, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh K'T, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh K'N, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn 01, xã , huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh K'Ng, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh K'Ng1, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Đặng Chòi M, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Đặng Dồn R, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Lý Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Triệu Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Đặng Tòn S, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hoàng Thùng Q, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hoàng Chàn S, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt)

Người giám định: Ông Tôn Thất H, địa chỉ: Hạt Kiểm lâm huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-11-2006, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1419/QĐ-CTUBND, về việc cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp KV (viết tắt là Công ty KV) thuê 2.700,5ha đất thực hiện dự án đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp tại các tiểu khu 1694, 1695 và 1696 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (trong đó: diện tích quản lý bảo vệ rừng 1.887,9ha; diện tích cải tạo làm giàu rừng 262,4ha; diện tích cải tạo trồng rừng và trồng cây công nghiệp 550,2ha). Ngày 28-02-2007, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông ký kết Hợp đồng số 23/HĐ-TĐTR cho Công ty KV thuê đất, thuê rừng với diện tích 2.700,5ha trên. Ngày 06-3-2017, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 387/QĐ-UBND, về việc giao kế hoạch trồng rừng thay thế năm 2017 và hỗ trợ trồng rừng tập trung cho các đơn vị và địa phương (trong đó Công ty KV được giao trồng 240ha rừng tại các tiểu khu 1694, 1695 và 1696). Theo Quyết định này và hướng dẫn tại Công văn số 344/SNN-KL ngày 14-3-2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, thì trước khi tiến hành triển khai phát dọn thực bì, Công ty KV phải lập hồ sơ trồng rừng trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Trước đó, vào tháng 02-2017, khi UBND tỉnh Đắk Nông chưa ban hành Quyết định giao kế hoạch trồng rừng, Nguyễn Hoàng Th - Giám đốc Công ty KV chỉ đạo phát dọn thực bì trồng rừng. Th biết rõ Đào Văn Ng - nhân viên quản lý bảo vệ rừng của Công ty KV, không có chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật xác định tọa độ, vị trí, ranh giới giữa các lô, khoảnh, tiểu khu nhưng vẫn yêu cầu Ng thực hiện việc xác định tọa độ, vị trí, ranh giới tiến hành phát dọn thực bì. Ng phản đối nhưng sau đó vẫn thực hiện yêu cầu và nhiệm vụ mà Th giao. Sau đó, Th thuê Triệu Quầy T và Bùi Đức H tiến hành phát dọn. Đồng thời Th nhờ

Triệu Quầy T và Bùi Đức H thuê thêm khoảng 40 người gồm: Đặng Chòi M, Đặng Dồn R, Lý Văn L, Triệu Văn N, Đặng Tòn S, Hoàng Thùng Q, Triệu Mùi N, Phùng Chòi Q, Kim Văn T, K'P, K'T, K'N, K'Ng, K'Ng1, Hoàng Chàn S và những người khác không rõ nhân thân, lai lịch tiến hành phát dọn, chặt phá cây bụi, cây lồ ô, cây le và cây gỗ có đường kính cây nhỏ nhất khoảng 05cm, lớn nhất khoảng 30cm theo ranh giới và diện tích do Nghị chỉ dẫn. Thời gian chặt phá rừng, từ tháng 02-2017 đến cuối tháng 4-2017.

Trong quá trình phát dọn, Ng nhiều lần yêu cầu Th tuyển nhân viên kỹ thuật vào xác định ranh giới nhưng Th không chấp nhận. Do Ng không có chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật trong việc xác định tọa độ, vị trí, ranh giới giữa các lô, khoảnh, tiểu khu nên Ng xác định vị trí rồi chỉ cho Triệu Quầy T và những người khác phát sang cả diện tích rừng Công ty KV được giao quản lý bảo vệ, diện tích rừng do Xí nghiệp lâm nghiệp Đ (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ G) quản lý bảo vệ và diện tích rừng do UBND xã Q quản lý bảo vệ. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại 205.170 m^2. Trước và trong quá trình phát dọn, Th không báo cho cơ quan có thẩm quyền nào giám sát việc phát dọn. Mà khoảng 02 đến 03 ngày, Th trực tiếp vào kiểm tra, giám sát một lần.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng cùng Công ty KV tiến hành trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích bị hủy hoại, kinh phí trồng rừng và chăm sóc 888.153.538 đồng

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06-6-2017 xác định tổng diện tích rừng và cây bụi bị hủy hoại 439.920 m^2 thuộc lô 3, 5, 6, 7, 8, 10, 12, 19 khoảnh 1 và lô 6, 7, 10, 19, 21, 22, 38 khoảnh 3 tiểu khu 1695 do Công ty KV quản lý; lô 32 khoảnh 8 tiểu khu 1679 do UBND xã Q quản lý; lô 14, 20, 24, 36, 37, 43, 47, 48, 49, 54 khoảnh 8 tiểu khu 1685 do Xí nghiệp lâm nghiệp Đ (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ G) quản lý. Diện tích trên được chia làm 02 khu vực: khu vực 01 có diện tích 180.920m^2 và khu vực 02 có diện tích 259.000 m^2 .

Tại 02 Bản kết luận giám định ngày 15-6-2018 và ngày 16-7-2022 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp kết luận, như sau:

* Đối với khu vực 01 diện tích 180.920m^2 có:

- 2.900m^2, trong đó: 1.140 m^2 thuộc lô 19 khoảnh 1 tiểu khu 1695 do Công ty KV quản lý và 1.760 m^2 thuộc lô 32 khoảnh 8 tiểu khu 1679 do UBND xã Q quản lý.

Về trạng thái: rừng thường xanh nghèo; về loại rừng: rừng sản xuất; về mức độ thiệt hại: 100%; về giá trị thiệt hại rừng và môi trường 8.116.810 đồng.

- 51.540m^2 thuộc lô 6, 7, 8, 10, 12 khoảnh 1 tiểu khu 1695 do Công ty KV quản lý.

Về trạng thái: rừng hỗn giao tre, nứa, gỗ; về loại rừng: rừng sản xuất; về mức độ thiệt hại: 100%; về giá trị thiệt hại rừng và môi trường 86.210.958 đồng.

- 126.480m^2 thuộc lô 3, 5 khoảnh 1 tiểu khu 1695 là đất trống có cây bụi rải rác.

* Đối với khu vực 02 diện tích 259.000 m^2 có:

- 101.720m^2 thuộc lô 14, 20, 24, 37, 47, 48, 49, 54 khoảnh 8 tiểu khu 1685 do Xí nghiệp lâm nghiệp Đ (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ G) quản lý.

Về trạng thái: rừng thường xanh nghèo; về loại rừng: rừng sản xuất; về mức độ thiệt hại: 100%; về giá trị thiệt hại rừng và môi trường 284.704.108 đồng.

- 49.010m^2 thuộc lô 6, 7, 10, 21, 22, 38 khoảnh 3 tiểu khu 1695 do Công ty KV quản lý.

Về trạng thái: rừng hỗn giao tre, nứa, gỗ; về loại rừng: rừng sản xuất; về mức độ thiệt hại: 100%; về giá trị thiệt hại rừng và môi trường 81.979.027 đồng.

- 108.850m^2 thuộc lô 36, 43 khoảnh 8 tiểu khu 1685 và lô 19 khoảnh 3 tiểu khu 1695 là đất trống có cây bụi rải rác.

Tổng diện tích rừng bị hủy hoại 205.170m^2 rừng tự nhiên, thiệt hại tính bằng tiền 461.010.903 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng Th 07 năm 06 tháng tù và Đào Văn Ng 07 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30-6-2023, Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, tuyên không phạm tội và khôi phục lại các quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt các bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự, là đúng, không oan. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xác định chính xác diện tích rừng bị hủy hoại, đồng thời các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp vì mong muốn đảm bảo tiến độ thời gian trồng rừng theo dự án trong mùa mưa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và thực hiện việc bảo vệ rừng cho tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tại phiên tòa các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo bên cạnh đó

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông thấy diện tích 101,690m^2 rừng của Công ty KV được UBND tỉnh Đắk Nông giao để trồng rừng, các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự và trên thực tế các bị cáo đã khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn Ng từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm - 05 năm.

Người bào chữa cho Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo. Do đó, đồng ý với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: động cơ, mục đích của các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có vụ lợi, mong muốn được trồng rừng trên diện tích đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định, đảm bảo thời gian, tiến độ trồng rừng lại trong mùa mưa, theo dự án của Công ty KV đã được cho phép, khi chưa có sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền chỉ là sai phạm về thủ tục hành chính, quy trình đồng thời các bị cáo đã thực hiện việc trồng rừng đầy đủ có hiệu quả tốt. Do vậy, đối với

diện tích rừng 101.690m^2 bị hủy hoại của Công ty KV các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với phần diện tích rừng hủy hoại 103.480m^2 gồm 1.760m^2 do UBND xã Q, huyện Đ quản lý và 101.720m^2 do Ban Quản lý rừng phòng hộ G quản lý.

Mặt khác, các bị cáo và Công ty KV đã khắc phục trồng rừng keo trên toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại trước đó với kinh phí trồng hơn 800.000.000 đồng (diện tích thuộc UBND xã Q và Ban Quản lý rừng phòng hộ G hiện nay vẫn do Công ty KV quản lý, chăm sóc và bảo vệ) gần gấp đôi so với số tiền thiệt hại được cơ quan có thẩm quyền xác định. Quá trình quản lý và sử dụng của Công ty KV, trong đó Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng quản lý, bảo vệ rừng tốt.

Trong vụ án này, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến việc giao đất, giao rừng thiếu kiểm tra, đôn đốc, chưa làm hết trách nhiệm trong việc xác định rõ ranh giới, diện tích đất rừng giao cho Công ty KV, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến các bị cáo vi phạm pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục hậu quả trong việc trồng rừng phát triển tốt và hiện nay diện tích rừng trồng phát triển tốt hơn so với thời điểm rừng bị các bị cáo hủy hoại (có xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền). Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết mới, Công ty KV có đơn đề nghị xem xét kết quả, hiệu quả trồng rừng trên diện tích phát dọn liên quan trong vụ án, cụ thể diện tích rừng được giao thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng; không thất thoát về diện tích, trữ lượng gỗ; rừng trồng thực hiện theo đúng tiến độ mục tiêu dự án, trồng đủ đúng diện tích vị trí quy hoạch, rừng trồng phát triển tốt, độ sinh trưởng cao, mang lại hiệu quả, nâng cao độ che phủ rừng, tạo được năng suất, giá trị sử dụng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng mục tiêu dự án mà UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt. Xét thấy, hậu quả của hành vi phạm tội đã được khắc phục hoàn toàn (khắc phục trước khi khởi tố vụ án). Để góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn và nhất là để đảm bảo công tác quản lý và bảo vệ rừng của địa phương nói chung và của các công ty được giao quản lý, bảo vệ rừng nói riêng cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và luận cứ bào chữa của Luật sư tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng, sửa Bản án sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Glong về điều luật áp dụng và hình phạt.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng Th 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội *"Hủy hoại rừng"*.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn Ng 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội *"Hủy hoại rừng"*.

Giao Nguyễn Hoàng Th và Đào Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Hương